

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia
về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sàn giao dịch các-bon trong nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (sau đây gọi là Hệ thống đăng ký quốc gia).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức sau đây:

1. Đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
3. Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNX).
4. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

5. Cơ quan, tổ chức có cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP).

6. Cơ quan, tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam có chương trình, dự án đăng ký theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP.

7. Cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến việc quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống đăng ký quốc gia.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mã trong nước là một chuỗi ký tự được cấp để định danh hạn ngạch phát thải khí nhà kính hoặc tín chỉ các-bon trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Số sê-ri là một chuỗi ký tự định danh duy nhất được cấp cho từng đơn vị hạn ngạch phát thải khí nhà kính hoặc tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia.
3. Tài khoản đăng ký là tài khoản điện tử để truy cập và sử dụng Hệ thống đăng ký quốc gia.
4. Tiểu khoản là cấu phần thuộc tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia, được thiết lập để ghi nhận và quản lý số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo từng nghiệp vụ.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về tổ chức, phát triển thị trường các-bon và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, an toàn và bảo mật.
3. Quản lý tập trung, thống nhất toàn bộ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Các thông tin được ghi nhận và lưu trữ trên Hệ thống đăng ký quốc gia bao gồm: danh sách chủ sở hữu, số lượng, mã trong nước, số sê-ri, trạng thái và lịch sử các hoạt động thực hiện trên

Hệ thống đăng ký quốc gia.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ về dữ liệu, ổn định về kết nối trong việc trao đổi dữ liệu giữa Hệ thống đăng ký quốc gia với hệ thống giao dịch các-bon, hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon.

5. Mọi yêu cầu nghiệp vụ phát sinh từ tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia phải được xác thực định danh thông qua nền tảng định danh và xác thực điện tử của Cổng dịch vụ công quốc gia. Các giao dịch sau khi được xác thực có giá trị pháp lý tương đương với văn bản có chữ ký của người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đăng ký.

6. Các giao dịch, nghiệp vụ và quy trình liên quan đến quản lý tài khoản, ký gửi, rút ký gửi và các nghiệp vụ khác quy định tại Thông tư này được thực hiện dưới dạng giao dịch điện tử trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Việc trao đổi và xử lý thông tin được thực hiện thông qua các chức năng và trường thông tin điện tử được thiết lập sẵn trên Hệ thống đăng ký quốc gia, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 17 Thông tư này.

7. Các nghiệp vụ quy định tại Chương IV Thông tư này chỉ được thực hiện đối với hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đang được ghi nhận trên tiểu khoản Đăng ký chung của Hệ thống đăng ký quốc gia.

Chương II **QUẢN LÝ TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ**

Điều 5. Đối tượng được cấp tài khoản đăng ký

Cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 2 Thông tư này được cấp tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

Điều 6. Nguyên tắc cấp và quản lý tài khoản đăng ký

1. Cơ quan, tổ chức được cấp tài khoản đăng ký chỉ được cấp duy nhất một tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Trường hợp cơ quan, tổ chức có nhiều hơn 01 cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính thì cơ quan, tổ chức đó sử dụng tài khoản đăng ký được cấp để thực hiện quản lý, theo dõi các hạn ngạch phát thải khí nhà kính và thực hiện nghĩa vụ tuân thủ theo từng cơ sở.

2. Mã định danh của tài khoản đăng ký được cấp và gắn với mã số thuế của cơ quan, tổ chức.

3. Các giao dịch nghiệp vụ trên Hệ thống đăng ký quốc gia được thực hiện theo cơ chế tạo và duyệt giao dịch. Chủ tài khoản đăng ký chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đăng ký, quản lý, phân công nhân sự tạo, duyệt giao dịch và các hoạt động phát sinh từ tài khoản của mình.

4. Chủ tài khoản đăng ký có trách nhiệm đăng ký và duy trì thông tin của tối thiểu 02 cá nhân làm đầu mối liên hệ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua Hệ thống đăng ký quốc gia để phục vụ công tác vận hành và phối hợp. Các thông tin tối thiểu bao gồm: họ và tên, chức vụ, địa chỉ thư điện tử và số điện thoại liên lạc.

Điều 7. Các loại tiểu khoản trong tài khoản đăng ký

Mỗi tài khoản đăng ký được cấu thành bởi các tiểu khoản chức năng để quản lý hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trong suốt vòng đời. Các tiểu khoản này bao gồm:

1. Tiểu khoản Đăng ký chung: Ghi nhận số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chủ tài khoản đăng ký không đưa vào giao dịch hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác.

2. Tiểu khoản Số dư giao dịch: Ghi nhận số dư hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon đã được ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Tiểu khoản Chuyển giao: Ghi nhận số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được chuyển giao từ giai đoạn hiện tại sang giai đoạn kế tiếp.

4. Tiểu khoản Vay mượn: Ghi nhận số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính của giai đoạn kế tiếp được vay để sử dụng cho giai đoạn hiện tại.

5. Tiểu khoản Bù trừ: Ghi nhận số lượng tín chỉ các-bon được sử dụng để bù trừ phát thải khí nhà kính.

6. Tiểu khoản Nộp trả: Ghi nhận số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được chủ tài khoản đăng ký nộp trả.

7. Tiểu khoản Chờ ký gửi: Ghi nhận số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được chủ tài khoản đăng ký ký gửi và đang chờ xác nhận từ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

8. Tiểu khoản Phong tỏa: Ghi nhận số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon bị phong tỏa.

Điều 8. Đăng ký, cập nhật, đóng, phong tỏa và giải tỏa tài khoản đăng ký

1. Việc đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2025/NĐ-CP.

2. Khi có thay đổi thông tin về tài khoản đăng ký, chủ tài khoản đăng ký thực hiện cập nhật thông tin trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Chủ tài khoản đăng

ký chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin và tài liệu cung cấp trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

3. Chủ tài khoản đăng ký thực hiện đóng tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia và chịu trách nhiệm về vấn đề phát sinh liên quan đến việc đóng tài khoản đăng ký. Việc đóng tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tài khoản đăng ký không có số dư hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

b) Đã hoàn thành nghĩa vụ nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính đối với tài khoản sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính;

c) Không có giao dịch chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon, giao dịch đang chờ thanh toán hoặc xử lý trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phong tỏa tài khoản đăng ký hoặc hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trường hợp hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được yêu cầu phong tỏa đang nằm trên Tiểu khoản đăng ký chung, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chuyển hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon sang tiểu khoản Phong tỏa trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

Trường hợp hạn ngạch phát thải khí nhà kính đang được ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi yêu cầu rút ký gửi sang Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Sau khi nhận được xác nhận rút ký gửi từ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp thực hiện chuyển hạn ngạch phát thải khí nhà kính sang tiểu khoản Phong tỏa trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

Trường hợp tín chỉ các-bon đang được ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo đề nghị Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện phong tỏa tín chỉ các-bon trên hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải tỏa tài khoản đăng ký hoặc hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon khi được giải tỏa được

chuyển từ tiểu khoản Phong tỏa sang tiểu khoản Đăng ký chung trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Trường hợp giải tỏa đối với tín chỉ các-bon đang ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo đề nghị giải tỏa cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam để thực hiện giải tỏa tín chỉ các-bon trên hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon.

Chương III

ĐĂNG KÝ, CẤP MÃ TRONG NƯỚC VÀ HỦY ĐĂNG KÝ HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ TÍN CHỈ CÁC-BON

Điều 9. Đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định về việc phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính có hiệu lực, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành việc đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Thông tin đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính gồm:

a) Thông tin về hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ gồm: giai đoạn phân bổ; tổng số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính kèm theo số sê-ri tương ứng; mã trong nước của hạn ngạch phát thải khí nhà kính;

b) Thông tin về cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính gồm:

Danh sách cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính;

Thông tin về từng cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính gồm: tên cơ quan, tổ chức; mã số thuế của cơ quan, tổ chức; tên cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính thuộc cơ quan, tổ chức; số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho từng cơ sở thuộc cơ quan, tổ chức; số sê-ri tương ứng với số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho từng cơ sở thuộc cơ quan, tổ chức.

2. Trường hợp cơ sở thực hiện chuyển giao, vay mượn hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư này, Hệ thống đăng ký quốc gia thực hiện điều chỉnh số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính đăng ký và số sê-ri tương ứng theo kết quả chuyển giao, vay mượn.

3. Trong ngày hoàn tất việc đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:

a) Gửi cho cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính thông tin về hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã được ghi nhận vào tài khoản đăng ký qua hình thức điện tử;

b) Gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam danh sách cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát

thải khí nhà kính đã đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia, thông tin về mã trong nước của hạn ngạch phát thải khí nhà kính qua hình thức điện tử.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố công khai trên Hệ thống đăng ký quốc gia thông tin về ngày giao dịch đầu tiên, ngày giao dịch cuối cùng chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày giao dịch đầu tiên của hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

Điều 10. Đăng ký tín chỉ các-bon

1. Đối với tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được thông báo từ bộ quản lý lĩnh vực về việc cấp tín chỉ các-bon hoặc kể từ ngày Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quyết định cấp tín chỉ các-bon, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành việc đăng ký tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

2. Đối với tín chỉ các-bon theo Cơ chế Điều 6.2, Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris quy định tại khoản 5a, khoản 5b Điều 3 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan, tổ chức cấp tín chỉ các-bon, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành việc đăng ký tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

3. Thông tin đăng ký tín chỉ các-bon gồm: tên chương trình, dự án; tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; tổng số lượng tín chỉ các-bon được cấp; mã trong nước của tín chỉ các-bon.

4. Trong ngày hoàn tất việc đăng ký tín chỉ các-bon, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:

a) Gửi cho tổ chức tham gia chương trình, dự án thông tin về số lượng tín chỉ các-bon đã được ghi nhận trên tài khoản đăng ký qua hình thức điện tử;

b) Gửi cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông tin về mã trong nước của tín chỉ các-bon qua hình thức điện tử.

5. Đối với tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, Cơ chế Điều 6.2 Thỏa thuận Paris, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện ghi nhận thông tin về cơ quan, tổ chức sở hữu tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia trong ngày thực hiện đăng ký tín chỉ các-bon.

Đối với tín chỉ các-bon theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện ghi nhận thông tin về cơ quan, tổ chức sở hữu

tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia sau khi hoàn thành xác nhận tín chỉ các-bon để trao đổi trên sàn giao dịch các-bon theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP.

6. Thông tin về cơ quan, tổ chức sở hữu tín chỉ các-bon gồm:

a) Danh sách cơ quan, tổ chức sở hữu tín chỉ các-bon;

b) Thông tin về từng cơ quan, tổ chức sở hữu tín chỉ các-bon gồm: Tên cơ quan, tổ chức; mã số thuế của cơ quan, tổ chức; số lượng tín chỉ các-bon được cấp đối với trường hợp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi bù trừ trong nước, Cơ chế Điều 6.2 Thỏa thuận Paris hoặc số lượng tín chỉ các-bon được xác nhận để trao đổi trên sàn giao dịch các-bon đối với trường hợp tín chỉ các-bon theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris; số sê-ri tương ứng với số lượng tín chỉ các-bon được cấp.

7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố công khai trên Hệ thống đăng ký quốc gia thông tin về ngày giao dịch đầu tiên chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày giao dịch đầu tiên của tín chỉ các-bon.

Điều 11. Cấp và quản lý mã trong nước, số sê-ri cho hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan duy nhất có thẩm quyền cấp và quản lý mã trong nước, số sê-ri cho hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

2. Mã trong nước là duy nhất, được lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử và không được tái cấp sau khi đã hủy. Mã trong nước chỉ được hủy trong trường hợp toàn bộ số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính hoặc tín chỉ các-bon được cấp theo cùng một mã trong nước đã bị hủy theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư này.

3. Mã trong nước của hạn ngạch phát thải khí nhà kính gồm 06 ký tự theo cấu trúc: VN-[Năm phân bổ]; trong đó VN là mã quốc gia của Việt Nam, năm phân bổ là 04 chữ số thể hiện năm dương lịch đầu tiên của giai đoạn phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

4. Mã trong nước của tín chỉ các-bon gồm 09 ký tự theo cấu trúc: [Mã cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon]-[Mã dự án]-[02 số cuối của năm dương lịch mà lượng giảm phát thải khí nhà kính được xác nhận]; trong đó:

Mã cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon là mã định danh cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon được cấp, gồm 03 ký tự là ký tự chữ hoặc ký tự số;

Mã dự án là mã định danh của dự án tín chỉ các-bon, gồm 04 ký tự là ký tự chữ hoặc ký tự số.

5. Số sê-ri của hạn ngạch phát thải khí nhà kính gồm 16 ký tự theo cấu trúc: [Mã trong nước của hạn ngạch phát thải khí nhà kính]-[Dải số sê-ri của hạn ngạch phát thải khí nhà kính]; trong đó:

Dải số sê-ri của hạn ngạch phát thải khí nhà kính là chuỗi gồm 10 chữ số tương ứng với số thứ tự của từng đơn vị trong tổng số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ trong giai đoạn.

6. Đối với tín chỉ các-bon được xác nhận để trao đổi trên sàn giao dịch các-bon quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2025/NĐ-CP, số sê-ri của tín chỉ các-bon gồm 19 ký tự theo cấu trúc: [Mã trong nước của tín chỉ các-bon]-[Dải số sê-ri của tín chỉ các-bon], trong đó:

Dải số sê-ri của tín chỉ các-bon là một chuỗi gồm 10 chữ số tương ứng với số thứ tự của từng đơn vị tín chỉ các-bon trong tổng số lượng tín chỉ các-bon được cấp của một chương trình, dự án.

Điều 12. Hủy đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên Hệ thống đăng ký quốc gia trong các trường hợp sau:

a) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính được cơ sở chuyển giao theo quy định tại Điều 18 Thông tư này;

b) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính được cơ sở vay mượn theo quy định tại Điều 19 Thông tư này;

c) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính được cơ sở nộp trả theo quy định tại Điều 21 Thông tư này;

d) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính của cơ sở không được nộp trả hoặc chuyển giao theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2025/NĐ-CP.

2. Đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên Hệ thống đăng ký quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 21 Thông tư này.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, sau 30 ngày kể từ thời hạn nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính của giai đoạn được phân bổ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Trường hợp hạn ngạch phát thải khí nhà kính bị thu hồi đang ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi yêu cầu rút ký gửi tới Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Sau khi nhận được xác nhận rút ký gửi từ

Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký số hạn ngạch phát thải khí nhà kính bị thu hồi tại tiểu khoản Đăng ký chung trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

4. Việc hủy đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính bao gồm việc hủy số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính và số sê-ri tương ứng trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Trường hợp toàn bộ lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính bị hủy được cấp theo cùng một mã trong nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy mã trong nước tương ứng.

Điều 13. Hủy đăng ký tín chỉ các-bon

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường hủy đăng ký tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia trong các trường hợp sau đây:

- a) Tín chỉ các-bon đã được sử dụng để bù trừ phát thải khí nhà kính quy định tại Điều 20 Thông tư này;
- b) Tín chỉ các-bon được chủ tài khoản đăng ký hủy tự nguyện;
- c) Tín chỉ các-bon bị thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký tín chỉ các-bon tại tiểu khoản Bù trừ trên Hệ thống đăng ký quốc gia theo quy định tại Điều 20 Thông tư này.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

a) Chủ tài khoản đăng ký nộp Đơn đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này theo một trong các hình thức: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị của chủ tài khoản đăng ký, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký tín chỉ các-bon theo đề nghị tại tiểu khoản Đăng ký chung trên Hệ thống đăng ký quốc gia và thông báo xác nhận hủy đăng ký tín chỉ các-bon theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cho chủ tài khoản đăng ký. Trường hợp số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy vượt quá số dư trên tiểu khoản Đăng ký chung, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo từ chối hủy đăng ký tín chỉ các-bon tới chủ tài khoản và nêu rõ lý do.

4. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này:

- a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký số tín chỉ các-bon

bị thu hồi tại tiểu khoản Đăng ký chung trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Trường hợp tín chỉ các-bon bị thu hồi đang ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi yêu cầu rút ký gửi tới Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

b) Sau khi nhận được xác nhận rút ký gửi từ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký số tín chỉ các-bon bị thu hồi tại tiểu khoản Đăng ký chung trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

5. Việc hủy đăng ký tín chỉ các-bon bao gồm việc hủy số lượng tín chỉ các-bon và số sê-ri tương ứng trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Trường hợp toàn bộ lượng tín chỉ các-bon bị hủy được cấp theo cùng một mã trong nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy mã trong nước tương ứng. Việc hủy đăng ký tín chỉ các-bon được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày hủy đăng ký.

Chương IV **KÝ GỬI, RÚT KÝ GỬI VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

Điều 14. Ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

1. Chủ tài khoản đăng ký thông báo số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có nhu cầu ký gửi kèm thông tin tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

2. Hệ thống đăng ký quốc gia chuyển số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ tiểu khoản Đăng ký chung sang tiểu khoản Chờ ký gửi. Trường hợp số dư trên tiểu khoản Đăng ký chung của chủ tài khoản đăng ký không đủ, Hệ thống đăng ký quốc gia từ chối và thông báo cho chủ tài khoản đăng ký.

3. Định kỳ cuối mỗi ngày làm việc, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp và gửi danh sách chủ tài khoản đăng ký có nhu cầu ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam dưới dạng điện tử trong đó nêu rõ thông tin nhận diện chủ tài khoản đăng ký, tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ký gửi tương ứng với từng tài khoản lưu ký.

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi thông báo xác nhận ký gửi thành công cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp từ chối, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi thông báo và nêu rõ lý do.

5. Sau khi nhận được thông báo xác nhận ký gửi thành công từ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã ký gửi được chuyển từ tiểu khoản Chờ ký gửi sang tiểu khoản Số dư giao dịch.

Điều 15. Rút ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

1. Các trường hợp rút ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon bao gồm:

a) Chủ tài khoản đăng ký yêu cầu rút ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

b) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính được rút ký gửi để thực hiện việc hủy đăng ký Hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Thông tư này;

c) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon bị phong tỏa theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;

d) Tín chỉ các-bon bị thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Việc rút ký gửi đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện như sau:

a) Chủ tài khoản đăng ký thông báo số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon rút ký gửi trên Hệ thống đăng ký quốc gia.-Trường hợp số dư trên tiểu khoản Số dư giao dịch không đủ, Hệ thống đăng ký quốc gia từ chối và thông báo cho chủ tài khoản đăng ký;

b) Định kỳ cuối mỗi ngày làm việc, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp và gửi danh sách chủ tài khoản đăng ký có nhu cầu rút ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam dưới dạng điện tử trong đó nêu rõ thông tin nhận diện chủ tài khoản đăng ký, tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon rút ký gửi tương ứng với từng tài khoản lưu ký;

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi thông báo xác nhận rút ký gửi thành công cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp từ chối, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi thông báo và nêu rõ lý do;

d) Sau khi nhận được thông báo xác nhận rút ký gửi từ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã ký gửi được chuyển từ tiểu khoản Số dư giao dịch sang tiểu khoản Đăng ký chung.

3. Việc rút ký gửi đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thực hiện như sau:

a) Chậm nhất là 01 ngày làm việc sau ngày giao dịch cuối cùng đối với hạn ngạch phát thải khí nhà kính của một giai đoạn, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi yêu cầu rút ký gửi toàn bộ hạn ngạch phát thải khí nhà kính không được chuyển giao, nộp trả của cơ sở trên Hệ thống của giai đoạn đó sang Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

b) Sau khi nhận được thông báo xác nhận rút ký gửi từ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã ký gửi được chuyển từ tiểu khoản Số dư giao dịch sang tiểu khoản Đăng ký chung.

4. Việc rút ký gửi đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này.

5. Việc rút ký gửi theo trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư này.

Điều 16. Cập nhật thông tin sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia

1. Cuối mỗi ngày giao dịch, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi báo cáo kết quả thanh toán giao dịch và số dư sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên các tài khoản lưu ký cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Căn cứ báo cáo từ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật số dư sở hữu và số sê-ri của hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho các bên liên quan trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

Điều 17. Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon

1. Các trường hợp chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon gồm:

a) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể cơ quan, tổ chức;

b) Chuyển quyền sở hữu theo bản án hoặc quyết định của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan thi hành án hoặc phán quyết hoặc quyết định của Trọng tài theo quy định của pháp luật.

2. Việc chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được đề nghị chuyển quyền sở hữu phải nằm trong tiểu khoản Đăng ký chung;

b) Cơ quan, tổ chức chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề sau:

Tính chính xác, trung thực của hồ sơ chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon;

Các vi phạm xảy ra trước và sau khi nộp hồ sơ chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon;

Các tranh chấp, thiệt hại phát sinh từ việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án; quyết định của cơ quan thi hành án; phán quyết, quyết định của trọng tài theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức tham gia thực hiện việc xác nhận hồ sơ chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc xác nhận và nội dung hồ sơ, tài liệu trong phạm vi thực hiện xác nhận theo quy định của pháp luật;

d) Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, xử lý, xem xét tính hợp lệ, chấp thuận trên cơ sở hồ sơ được cung cấp; không chịu trách nhiệm về những vi phạm của cơ quan, tổ chức xảy ra trước và sau khi nộp hồ sơ chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon; không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh (nếu có) liên quan đến bản án, quyết định của Tòa án hoặc phán quyết, quyết định của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án;

đ) Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo bản án, quyết định của Tòa án; hoặc quyết định của cơ quan thi hành án; hoặc phán quyết, quyết định của trọng tài theo quy định của pháp luật với tư cách là tổ chức có liên quan phải thi hành quyết định và không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh (nếu có) liên quan đến bản án, quyết định của Tòa án; quyết định của cơ quan thi hành án; phán quyết, quyết định của trọng tài.

3. Cơ quan, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon theo một trong các hình thức: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

4. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực các tài liệu chứng minh việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể của cơ quan, tổ chức trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể cơ quan, tổ chức;

c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực bản án hoặc quyết định của tòa án; phán quyết hoặc quyết định của trọng tài (nếu có); quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có), trong đó có thông tin về việc chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (trong trường hợp chuyển quyền sở hữu theo bản án hoặc quyết định của tòa án hoặc phán quyết, quyết định của trọng tài hoặc quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật);

d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận của các tổ chức liên quan thống nhất việc chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (nếu có).

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho cơ quan, tổ chức về tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, cập nhật quyền sở hữu trên Hệ thống đăng ký quốc gia và thông báo kết quả bằng văn bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả lại hồ sơ cho cơ quan, tổ chức và thông báo rõ lý do.

Chương V

CHUYỂN GIAO, VAY MƯỢN, BÙ TRỪ VÀ NỘP TRẢ

HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Điều 18. Chuyển giao hạn ngạch phát thải khí nhà kính

1. Chủ tài khoản đăng ký thực hiện chuyển giao hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2025/NĐ-CP. Hệ thống đăng ký quốc gia chuyển số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ tiểu khoản Đăng ký chung sang tiểu khoản Chuyển giao. Trường hợp số hạn ngạch phát thải khí nhà kính đề nghị chuyển giao vượt quá số dư hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên tiểu khoản Đăng ký chung, Hệ thống đăng ký quốc gia gửi thông báo từ chối tới chủ tài khoản đăng ký.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh tăng số lượng đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính của giai đoạn kế tiếp, điều chỉnh giảm số lượng đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính của giai đoạn hiện tại tương ứng với lượng

chuyển giao và thực hiện hủy đăng ký lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính tại tiểu khoản Chuyển giao trên Hệ thống đăng ký quốc gia; gửi cho chủ tài khoản đăng ký thông tin về hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã được chuyển giao qua hình thức điện tử.

Điều 19. Vay mượn hạn ngạch phát thải khí nhà kính

1. Chủ tài khoản đăng ký thực hiện vay mượn hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2025/NĐ-CP. Hệ thống đăng ký quốc gia chuyển số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính từ tiểu khoản Đăng ký chung sang tiểu khoản Vay mượn. Trường hợp số hạn ngạch phát thải khí nhà kính đề nghị vay mượn vượt quá số dư hạn ngạch phát thải khí nhà kính của giai đoạn kế tiếp trên tiểu khoản Đăng ký chung hoặc vượt quá số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được vay mượn, Hệ thống đăng ký quốc gia gửi thông báo từ chối tới chủ tài khoản đăng ký.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh giảm số lượng đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính của giai đoạn kế tiếp, điều chỉnh tăng số lượng đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính của giai đoạn hiện tại tương ứng với lượng vay mượn và thực hiện hủy đăng ký lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính tại tiểu khoản Vay mượn trên Hệ thống đăng ký quốc gia; gửi cho chủ tài khoản đăng ký thông tin về hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã được vay mượn qua hình thức điện tử.

Điều 20. Sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ phát thải khí nhà kính

1. Chủ tài khoản đăng ký sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ phát thải khí nhà kính theo quy định tại khoản 8 Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2025/NĐ-CP. Hệ thống đăng ký quốc gia chuyển số lượng tín chỉ các-bon từ tiểu khoản Đăng ký chung sang tiểu khoản Bù trừ. Trường hợp số tín chỉ các-bon đề nghị sử dụng bù trừ vượt quá số dư tín chỉ các-bon trên tiểu khoản Đăng ký chung hoặc vượt quá số lượng tín chỉ các-bon được sử dụng để bù trừ, Hệ thống đăng ký quốc gia gửi thông báo từ chối tới chủ tài khoản đăng ký.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh giảm số lượng đăng ký tín chỉ trên tiểu khoản Đăng ký chung, tăng số lượng đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên tiểu khoản Nộp trả tương ứng với số lượng tín chỉ các-bon sử dụng bù trừ, thực hiện hủy đăng ký lượng tín chỉ các-bon sử dụng bù trừ tại tiểu khoản Bù trừ trên Hệ thống đăng ký quốc gia; gửi cho chủ tài khoản đăng ký thông tin về tín chỉ các-bon đã được sử dụng để bù trừ phát thải khí nhà kính qua hình thức điện tử.

Điều 21. Nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính

1. Chủ tài khoản đăng ký thực hiện nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính

theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. Hệ thống đăng ký quốc gia chuyển số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính từ tiểu khoản Đăng ký chung sang tiểu khoản Nộp trả. Trường hợp số hạn ngạch đề nghị nộp trả vượt quá số dư hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên tiểu khoản Đăng ký chung, Hệ thống đăng ký quốc gia gửi thông báo từ chối tới chủ tài khoản đăng ký.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hủy đăng ký số lượng đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã được nộp trả tại tiểu khoản Nộp trả trên Hệ thống đăng ký quốc gia; gửi cho chủ tài khoản đăng ký thông tin về hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã được nộp trả qua hình thức điện tử.

Chương VI

PHỐI HỢP VẬN HÀNH HỆ THỐNG, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

Điều 22. Nguyên tắc phối hợp và phương thức trao đổi dữ liệu

1. Hoạt động trao đổi thông tin, phối hợp nghiệp vụ giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Hoạt động trao đổi thông tin, phối hợp nghiệp vụ giữa các bên phải tuân thủ quy định pháp luật về sàn giao dịch các-bon trong nước, quy định tại Thông tư này và Biên bản phối hợp các bên giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

b) Dữ liệu trao đổi phải bảo đảm tính kịp thời, chính xác, đầy đủ và đồng bộ giữa các hệ thống;

c) Quá trình trao đổi dữ liệu phải được thực hiện qua các kênh kết nối an toàn, bảo đảm an ninh, bảo mật và toàn vẹn thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng;

d) Dữ liệu trên Hệ thống đăng ký quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý là dữ liệu gốc để đối chiếu và hiệu chỉnh trong trường hợp phát sinh sai lệch thông tin giữa các hệ thống, trừ trường hợp dữ liệu liên quan đến hoạt động lưu ký, giao dịch, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

2. Việc trao đổi dữ liệu giữa Hệ thống đăng ký quốc gia với hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán

Việt Nam, hệ thống giao dịch các-bon của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được ưu tiên thực hiện qua các kênh truyền dẫn riêng, an toàn hoặc các giao diện lập trình ứng dụng được mã hóa.

3. Định dạng, cấu trúc thông điệp điện tử và tần suất trao đổi thông tin được xác định chi tiết trong tài liệu kỹ thuật hướng dẫn kết nối và biên bản phối hợp các bên.

Điều 23. Đối soát thông tin

1. Việc đối soát dữ liệu về chi tiết giao dịch phát sinh, số dư sở hữu, thông tin tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện định kỳ vào cuối mỗi ngày làm việc.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tổng hợp và gửi cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường các báo cáo đối soát vào cuối mỗi ngày làm việc bao gồm:

a) Báo cáo chi tiết kết quả thanh toán;

b) Báo cáo tổng hợp số dư ký gửi cuối ngày của tất cả các tài khoản lưu ký.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đối soát dữ liệu nhận được với dữ liệu trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Trong trường hợp phát hiện sai lệch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan để xác định nguyên nhân và thực hiện biện pháp khắc phục.

Điều 24. Chế độ báo cáo, công bố và bảo mật thông tin

1. Hệ thống đăng ký quốc gia được tổ chức, quản lý và vận hành theo các phương án, giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, tính toàn vẹn dữ liệu và hoạt động liên tục; việc cung cấp, sử dụng và trao đổi thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công bố thông tin trên Hệ thống đăng ký quốc gia như sau:

a) Công bố thông tin định kỳ hằng tháng chậm nhất là vào ngày 20 của tháng tiếp theo liền kề bao gồm:

Danh sách các chương trình, dự án tín chỉ các-bon đã đăng ký trong tháng và lũy kế đến cuối tháng;

Tổng số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đăng ký mới, hủy đăng ký trong tháng và lũy kế đến cuối tháng;

b) Công bố thông tin định kỳ hằng năm chậm nhất là vào ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo liền kề bao gồm:

Danh sách các chương trình, dự án tín chỉ các-bon đã đăng ký trong năm và lũy kế đến 31 tháng 12;

Tổng số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đăng ký mới, hủy đăng ký trong năm và lũy kế đến 31 tháng 12;

c) Công bố thông tin định kỳ hai năm một lần chậm nhất là vào ngày 45 kể từ ngày kết thúc kỳ phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, bao gồm:

Tổng số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã được phân bổ trong kỳ;

Báo cáo tổng hợp về tình hình tuân thủ của toàn thị trường, bao gồm số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã thực hiện nộp trả, chuyển giao sang kỳ tiếp theo, vay mượn từ kỳ phân bổ tiếp theo, bị hủy bỏ và số lượng tín chỉ các-bon đã được sử dụng để bù trừ;

d) Công bố thông tin trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện, bao gồm:

Cấp, hủy mã trong nước của hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

Cấp, hủy số sê-ri của hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

Thông tin về sự cố, tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động của Hệ thống đăng ký quốc gia;

đ) Công bố thời gian làm việc của hệ thống trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

3. Tổ chức có cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, các tổ chức sở hữu tín chỉ các-bon có trách nhiệm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và công bố thông tin trên Hệ thống đăng ký quốc gia trong vòng 24 giờ kể từ khi phát sinh các sự cố gây ảnh hưởng đến quyền kiểm soát, truy cập tài khoản hoặc gây sai lệch dữ liệu trong tài khoản hoặc có khả năng tác động đến hoạt động của Hệ thống đăng ký quốc gia.

4. Các tổ chức tham gia Hệ thống đăng ký quốc gia có trách nhiệm bảo mật thông tin truy cập, thông tin giao dịch và dữ liệu liên quan; không được tiết lộ, sử dụng hoặc cung cấp thông tin trái quy định.

5. Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chế độ báo cáo đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường như sau:

a) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm bằng văn bản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tổng số lượng tài khoản lưu ký được đăng ký trong kỳ báo cáo và tổng số lượng tài khoản lưu ký được đăng ký tính đến cuối kỳ báo cáo; tổng số dư hạn ngạch phát thải và

tín chỉ các-bon đang ký gửi tính đến cuối kỳ báo cáo; tổng giá trị tiền thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải và tín chỉ các-bon trong kỳ báo cáo; quy mô thành viên lưu ký các-bon;

b) Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm bằng văn bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tổng khối lượng và tổng giá trị giao dịch của từng loại hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong kỳ báo cáo; giá đóng cửa của ngày giao dịch cuối cùng của kỳ báo cáo, biến động giá giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon so với kỳ báo cáo trước; quy mô thành viên giao dịch các-bon;

c) Thời hạn, thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ:

Đối với các báo cáo định kỳ hàng quý: thời gian chốt số liệu là hết ngày làm việc cuối cùng của quý báo cáo; thời hạn báo cáo là trước ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo liền kề;

Đối với các báo cáo định kỳ hàng năm, thời gian chốt số liệu là hết ngày làm việc cuối cùng của năm báo cáo; thời hạn báo cáo là trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo liền kề;

d) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam gửi báo cáo bất thường bằng văn bản cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự cố kỹ thuật của hệ thống giao dịch các-bon hoặc hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon làm gián đoạn kết nối dữ liệu với Hệ thống đăng ký quốc gia hoặc sự cố gây mất khả năng giao dịch, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

đ) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động giao dịch, lưu ký và thanh toán giao dịch khi có yêu cầu bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ công tác quản lý nhà nước hoặc thực hiện nghĩa vụ báo cáo quốc tế. Thời hạn và nội dung báo cáo thực hiện theo văn bản yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 25. Quản lý sự cố và tạm ngừng hoạt động Hệ thống đăng ký quốc gia

1. Các sự cố kỹ thuật và sai sót nghiệp vụ phát sinh trong quá trình vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia phải được xử lý kịp thời, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia.

2. Việc khắc phục các sai sót liên quan đến dữ liệu sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon phải được thực hiện trên cơ sở hồ sơ, tài liệu giải trình đầy đủ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy chế vận hành Hệ

thống đăng ký quốc gia.

3. Trong trường hợp xảy ra sự cố bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tấn công mạng hoặc sự cố kỹ thuật nghiêm trọng, Hệ thống đăng ký quốc gia có thể bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động. Việc tạm ngừng hoặc khôi phục hoạt động của Hệ thống đăng ký quốc gia phải được thông báo tới các bên liên quan trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự cố và công bố công khai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 24 Thông tư này.

4. Toàn bộ cơ sở dữ liệu của Hệ thống đăng ký quốc gia được sao lưu theo quy định về văn thư, lưu trữ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 26. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Cục Biến đổi khí hậu có trách nhiệm tham mưu, giúp Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổ chức, quản lý, vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả Hệ thống đăng ký quốc gia;

b) Thực hiện việc đăng ký, hủy đăng ký, cấp, quản lý thống nhất mã trong nước và số sê-ri cho toàn bộ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên lãnh thổ Việt Nam;

c) Tổ chức việc mở, quản lý, phong tỏa, giải tỏa, đóng tài khoản đăng ký cho các chủ thể tham gia theo đúng quy định tại Thông tư này;

d) Tiếp nhận và xử lý các đề nghị thực hiện nghiệp vụ của chủ tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia theo quy định tại Thông tư này;

đ) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ, quản trị rủi ro để bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; tiếp nhận, xử lý phản hồi của cơ quan, tổ chức về việc sử dụng Hệ thống đăng ký quốc gia; xử lý, khắc phục các sự cố phát sinh hoặc tạm ngừng hoạt động của Hệ thống đăng ký quốc gia trong quá trình vận hành theo quy định tại Thông tư này;

e) Làm đầu mối của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc phối hợp với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội xây dựng, ký kết và tổ chức thực hiện Biên bản phối hợp giữa các bên để tổ chức vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước;

g) Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan thực hiện đối soát thông tin, ghi nhận, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống đăng ký quốc gia;

h) Xây dựng, ban hành và phổ biến các tài liệu nghiệp vụ hướng dẫn sử dụng Hệ thống đăng ký quốc gia; tổ chức các hoạt động đào tạo, tăng cường năng lực cho các chủ thể tham gia Hệ thống đăng ký quốc gia;

i) Thực hiện báo cáo, công bố thông tin trên Hệ thống đăng ký quốc gia theo quy định tại Điều 24 Thông tư này;

k) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án về nhân sự, kinh phí để duy trì, vận hành và phát triển Hệ thống đăng ký quốc gia.

2. Cục Chuyển đổi số

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và hoạt động liên tục cho hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống đăng ký quốc gia theo các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng;

b) Chủ trì việc xây dựng và duy trì các giải pháp kết nối, trao đổi dữ liệu an toàn và đồng bộ giữa Hệ thống đăng ký quốc gia với hệ thống của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nền tảng số quốc gia khác theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án dự phòng, ứng cứu sự cố và kế hoạch sao lưu dữ liệu định kỳ đối với toàn bộ cơ sở dữ liệu của Hệ thống đăng ký quốc gia để bảo đảm khả năng phục hồi dữ liệu khi có sự cố xảy ra;

d) Phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu trong việc duy trì, vận hành và nâng cấp phần mềm và hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống đăng ký quốc gia;

đ) Phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu trong việc xử lý các sự cố kỹ thuật, an ninh mạng liên quan đến Hệ thống đăng ký quốc gia, bảo đảm khắc phục và khôi phục hoạt động của hệ thống trong thời gian sớm nhất.

Điều 27. Trách nhiệm của các bên tham gia khác

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội phối hợp chặt chẽ với Cục Biến đổi khí hậu thực hiện đúng các quy định có liên quan trong Thông tư này và Biên bản phối hợp giữa các bên trong việc vận hành thị trường và xử lý các sự cố phát sinh.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Thông tư này:

a) Cung cấp thông tin kê khai đăng ký tài khoản và các hồ sơ đề nghị thực hiện nghiệp vụ một cách trung thực, chính xác và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp;

b) Bảo mật thông tin đăng nhập tài khoản đăng ký; quản lý và chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch được thực hiện từ tài khoản của mình;

c) Tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định tại Thông tư này và các hướng dẫn của Cục Biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng Hệ thống đăng ký quốc gia.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30. tháng 3. năm 2026.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Biến đổi khí hậu) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ NN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, BĐKH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Công Thành

[Handwritten mark]

PHỤ LỤC I
MẪU VĂN BẢN PHỤC VỤ THỰC HIỆN CÁC NGHIỆP VỤ
TRÊN HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ QUỐC GIA VỀ HẠN NGẠCH PHÁT
THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ TÍN CHỈ CÁC-BON

*(Kèm theo Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngày/...../2026 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện
Mẫu số 02	Thông báo xác nhận hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện
Mẫu số 03	Đơn đề nghị chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon
Mẫu số 04	Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Thông tin Chủ tài khoản đăng ký:

- Tên tổ chức:
- Mã số thuế:.....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện pháp luật:
- Điện thoại:..... Email:.....

2. Đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon:

(Tên tổ chức) đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, thực hiện hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện trên Hệ thống đăng ký quốc gia với các thông tin chi tiết như sau:

- Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon:.....
- Tên dự án tạo tín chỉ các-bon:
- Mã dự án:
- Mã trong nước của tín chỉ các-bon:
- Tổng số lượng tín chỉ các-bon trên tiểu khoản Đăng ký chung:
- Số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy đăng ký:

(Bằng số):tín chỉ các-bon.

(Bằng chữ):tín chỉ các-bon.

3. Lý do hủy đăng ký:

.....

4. Cam kết:

(Tên Tổ chức) cam kết các thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác, trung thực và tuân thủ các quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BNNMT ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận

hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon và các quy định pháp luật có liên quan.

Chúng tôi cam kết số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy đăng ký không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về đề nghị hủy tự nguyện này.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

V/v xác nhận hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Tên Chủ tài khoản đăng ký)

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Đơn đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện ngày .../.../... của (Tên Chủ tài khoản đăng ký);

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đã hoàn tất thủ tục hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện trên Hệ thống đăng ký quốc gia, chi tiết như sau:

1. Chủ tài khoản:
2. Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon:
3. Tên dự án tạo tín chỉ các-bon:
4. Mã dự án:
5. Mã trong nước của tín chỉ các-bon:
6. Số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy đăng ký:
 (Bằng số):tín chỉ các-bon
 (Bằng chữ):tín chỉ các-bon
7. Lý do hủy:
8. Ngày hiệu lực hủy đăng ký:

Số lượng tín chỉ các-bon nêu trên và các số sê-ri tương ứng đã được hủy trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề (Tổ chức) biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon
ngoài hệ thống giao dịch các-bon**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon theo các nội dung sau:

I. Thông tin Bên đề nghị chuyển quyền sở hữu

1. Tên cơ quan/tổ chức:
2. Mã số thuế tổ chức:
3. Người đại diện:
4. Chức vụ (nếu có):
5. Số CCCD/hộ chiếu của người đại diện:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Địa chỉ liên hệ:
8. Điện thoại liên hệ: Fax: Email:

II. Thông tin Bên nhận quyền sở hữu

1. Tên cơ quan/tổ chức:
2. Mã số thuế tổ chức:
3. Người đại diện:
4. Chức vụ (nếu có):
5. Số CCCD/hộ chiếu của người đại diện:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Địa chỉ liên hệ:
8. Điện thoại liên hệ: Fax: Email:

III. Nội dung đề nghị:

...(1)... đồng ý chuyển quyền sở hữu ...(2)... cho ...(3)... với các thông tin
...(4)...

Cơ quan/Tổ chức chúng tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của hồ sơ cung cấp kèm theo Đơn đề nghị này.

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính/ tín chỉ các-bon cho ...(3)...

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN NHẬN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi tên cơ quan/tổ chức đề nghị chuyển quyền sở hữu;
2. Ghi rõ thông tin về lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.
3. Ghi tên cơ quan/tổ chức nhận chuyển quyền sở hữu.
4. Ghi rõ thông tin bao gồm lý do chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

V/v xác nhận chuyển quyền sở hữu hạn ngạch
phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài
hệ thống giao dịch các-bon

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - (Tên cơ quan/tổ chức - Bên chuyển quyền sở hữu);
- (Tên cơ quan/tổ chức - Bên nhận quyền sở hữu).

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Đơn đề nghị chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài sàn giao dịch các-bon của (Tên cơ quan/tổ chức) trong nước ngày .../.../... của.....(Bên chuyển quyền sở hữu);

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đã thực hiện việc chuyển quyền sở hữu trên Hệ thống đăng ký quốc gia như sau:

1. Bên chuyển quyền sở hữu

- Tên cơ quan/tổ chức:.....
- Mã số thuế..... Địa chỉ
- Điện thoại Fax:

2. Bên nhận quyền sở hữu

- Tên cơ quan/tổ chức:.....
- Mã số thuế..... Địa chỉ
- Điện thoại Fax:

3. Thông tin hạn ngạch phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon chuyển quyền sở hữu

- Loại: Hạn ngạch phát thải khí nhà kính/Tín chỉ các-bon
- Mã trong nước:
- Số lượng:.....
- (Bằng số):
- (Bằng chữ):

4. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu:

Việc chuyển quyền sở hữu số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon nêu trên và các số sê-ri tương ứng đã được ghi nhận trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo để các bên biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

PHỤ LỤC II**MẪU BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH, LƯU KÝ, THANH TOÁN
HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ TÍN CHỈ CÁC-BON**

*(Kèm theo Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngày/...../2026 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01	Báo cáo tình hình lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon
Mẫu số 02	Báo cáo tính hình giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN GIAO DỊCH
HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, TÍN CHỈ CÁC-BON**
Kỳ báo cáo: [Quý/Năm]

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(qua Cục Biến đổi khí hậu)

1. Số liệu đăng ký tài khoản lưu ký

Đơn vị: tài khoản

TT	Loại tài khoản	Đầu kỳ	Trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
1	Nhà đầu tư trong nước				
2	Nhà đầu tư nước ngoài				
	Tổng số				

2. Số liệu số dư ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Đơn vị: hạn ngạch/tín chỉ các-bon

TT	Loại hàng hóa	Đầu kỳ	Trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
1	Hạn ngạch phát thải khí nhà kính				
2	Tín chỉ các-bon				
	Tổng số				

3. Số liệu thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

- Tổng giá trị thanh toán tiền giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã thực hiện trong kỳ báo cáo: đồng

- Số trường hợp chậm thanh toán/mất khả năng thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong kỳ báo cáo (nếu có):
.....

4. Số liệu thành viên lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

TT	Thành viên	Đầu kỳ	Trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	

1	Thành viên lưu ký				
---	-------------------	--	--	--	--

5. Kiến nghị, đề xuất

.....

Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trân trọng báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Biến đổi khí hậu) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Mẫu số 02

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH
HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, TÍN CHỈ CÁC-BON**
Kỳ báo cáo: [Quý/Năm]

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(qua Cục Biến đổi khí hậu)

1. Số liệu giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

STT	Loại hàng hóa	Mã trong nước	Tổng khối lượng giao dịch (hạn ngạch/ tín chỉ)	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	Giá đóng cửa của ngày giao dịch cuối cùng của kỳ báo cáo (đồng)	Biến động giá giao dịch so với giá đóng cửa của ngày giao dịch cuối cùng của kỳ báo cáo trước (%)
1	Hạn ngạch phát thải khí nhà kính					
2	Tín chỉ					

2. Số liệu chủ thể tham gia và thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Đơn vị: tài khoản

TT	Đối tượng	Số lượng đầu kỳ	Số lượng trong kỳ		Số lượng cuối kỳ
			Tăng	Giảm/ Chấm dứt tư cách	

1	Chủ thể tham gia giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon				
2	Thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon				

3. Các vấn đề kỹ thuật và vận hành (nếu có)

.....

Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam trân trọng báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Biến đổi khí hậu) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*